TAND HUYÊN TIÊN LỮ **TỈNH HƯNG YÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2017/HSST
Ngày: 06/7/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIÊN LỮ

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân:

1.Ông Lương Văn Kế

2. Bà Ngô Thị Tuyết

-Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hải Yến, Thư ký toà án nhân dân huyện Tiên Lữ

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiên Lữ tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Mạnh Hà.

Ngày 06 tháng 7 năm 2017, tại Uỷ ban nhân dân xã H.Đ, Toà án nhân dân huyện T xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 17/2017/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2017 đối với bị cáo:

Đinh Văn H, sinh năm 1984

HKTT: Đội 14, xã L.P, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Trình độ văn hoá: 7/12; Nghề nghiệp: Trồng trọt, (tại phiên toà bị cáo khai làm thợ xây); con ông Đinh Ngọc T và bà Đặng Thị T (đã chết); có vợ Bùi Thị T và 03 con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2017;

Tiền án: Ngày 29/3/2013 bị TAND thành phố H.Y xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội Cướp giật tài sản.

Tiền sự: Không.

Bị tạm giữ từ ngày 27/10/2016, tạm giam từ ngày 05/11/2016.

Bị cáo có mặt tại phiên toà.

***Người bị hại:**

-Bà Ngô Thị B, sinh năm 1954. *Vắng mặt*

Trú tại: Thôn T. P, xã T. H, TP. H.Y, tỉnh Hưng Yên

-Chị Nguyễn Thị B, sinh năm 1979. *Vắng mặt.*

Trú tại: Thôn L. B, xã T. S, huyện T, tỉnh Hưng Yên

-Cháu Ngô Phương T, sinh năm 2001. *Vắng mặt.*

Người giám hộ: Chị Dương Thị P, sinh năm 1977

Đều trú tại: Thôn T.P, xã T.H, TP. H. Y, tỉnh Hưng Yên

-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1940. *Vắng mặt*.

Trú tại: Thôn L.S, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên
-Bà Phạm Thị S sinh năm 1940. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn D.P, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên
-Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963. *Có mặt.*
Trú tại: Thôn V.P, xã T.T, huyện P.C, tỉnh Hưng Yên
-Chị Trần Thị Phương L, sinh năm 1996. *Vắng mặt.*
Thôn T. K, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên
-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn L. T, xã Đ. T, huyện T, tỉnh Hưng Yên
-Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1947. *Có mặt.*
Trú tại: Thôn T.K, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên
-Chị Nguyễn Khánh L, sinh 4/2/ 1999. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn V. T, xã T.H, TP. Hưng Yên
-Bà Ngô Thị M, sinh năm 1950. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn T.P, xã T.H, TP Hưng Yên
***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**
-Chị Bùi Thị T, sinh năm 1989. *Có mặt.*
Trú tại: Đội 14, xã L.P, TP. H.Y, tỉnh Hưng Yên
-Chị Bùi Thị N, sinh năm 1995. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn 4, xã Q. C, TP. H.Y, tỉnh Hưng Yên
-Chị Dương Thị P, sinh năm 1977. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn T.P, xã T.H, TP. H.Y, tỉnh Hưng Yên
-Anh Vũ Văn B, sinh năm 1980. *Vắng mặt.*
Trú tại: Thôn P. T, xã P. C, TP. H.Y, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2016 đến ngày 27/10/2016, bằng thủ đoạn sử dụng xe mô tô làm phương tiện, Đinh Văn H đã thực hiện tổng cộng 11 vụ Cướp giật tài sản tại địa bàn các xã P.C, xã H.N- thành phố H.Y và các xã T.P, T.S- huyện T, tỉnh Hưng Yên để lấy tiền tiêu xài. Đối tượng người bị hại chủ yếu là phụ nữ, đi một mình, tại những thời điểm vắng vẻ, ít người qua lại, cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 19 giờ 30 phút ngày 26/6/2016, H điều khiển xe mô tô H Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường bê tông liên xã P.C – H.N, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên thì phát hiện bà Ngô Thị B đang đi xe đạp loại xe mini phía sau chở theo một thùng xốp màu trắng, ở giỏ xe đạp, bà B để 01 túi nhựa màu đen loại có 2 quai, trong túi có 73.000đ (*bẩy mươi ba nghìn đồng*). H điều khiển xe đi theo phía sau bà B đến địa phận thôn Đ. B, xã

H.N, thành phố H. Y, tỉnh Hưng Yên thì tăng ga xe môtô áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi nhựa của bà B để ở giỏ xe đạp và phóng xe bỏ chạy. Sau đó H đi đến khu vực bờ sông thuộc thôn L. B, xã T.S, huyện T, tỉnh Hưng Yên kểm tra và lấy 73.000đ, còn túi nhựa H vứt lại bờ sông. Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an thành phố H.Y không thu hồi được vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 64 ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H.Y kết luận: Túi nhựa trị giá 15.000đ (*mười năm nghìn đồng*).

Về dân sự: Bà Ngô Thị B không đề nghị bồi thường.

Vụ thứ hai: Khoảng 20 giờ 00 phút ngày 27/6/2016, H điều khiển xe môtô Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường bêtông liên xã P.C, thành phố Hưng Yên – xã T.S, huyện T phát hiện chị Nguyễn Thị B đang điều khiển xe môtô hiệu Honda biển số: 89F2 – 6474 phía sau kéo theo 01 xe lôi tự chế bằng kim loại. Ở cán gương chiếu hậu bên trái xe môtô chị B treo 01 túi vải xanh nhãn hiệu 5.11-tactical series, trong túi có 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y màu đen, tiền mặt: 1.000.000đ (*một triệu đồng*). H đi theo phía sau chị B đến địa phận thôn P.T, xã P.C, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên thì tăng ga xe môtô áp sát bên trái nhưng do cán gương dài, túi dắt nên H không giật được phải phóng xe bỏ chạy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra quản lý: 01 túi vải màu xanh nhãn hiệu 5.11-Tactical series (đã qua sử dụng) còn: Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y và số tiền 1.000.000d (*một triệu đồng*) không quản lý được do chị Nguyễn Thị B đã bị mất và tiêu hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 65 ngày 19/12/2016 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng thành phố H. Y kết luận: Túi vải màu xanh trị giá 15.000đ (*mười năm nghìn đồng*); Điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Y trị giá 567.000đ *(năm trăm sáu bẩy nghìn đồng*).

Đối với túi vải màu xanh nhãn hiệu 5.11-Tactical series, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là chị Nguyễn Thị B.

Về dân sự: Chị Nguyễn Thị B không đề nghị bồi thường.

Vụ thứ ba: Khoảng 20 giờ 00 ngày 19/7/2016, H điều khiển xe môtô hiệu Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường 72 thuộc thôn T. N, xã T.S, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện cháu Ngô Phương T đang điều khiển xe đạp điện đi phía trước cùng chiều, tay trái T cầm điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu trắng. H liền tăng ga xe môtô áp sát bên trái và dùng tay phải giật điện thoại của cháu T đang trong tư thế áp vào tai trái sau đó phóng xe bỏ chạy. Điện thoại di động hiệu Oppo R8001 mà H giật được của cháu T sau đó đã bán lại cho chị Bùi Thị N, sinh năm 1995 ở thôn 4, xã Q. C, thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên (là em vợ H) với giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*).

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý: 01 điện thoại di động hiệu Oppo R8001 màu trắng, số Imei: 865425020503150 (đã qua sử dụng).

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 07 ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo R8001 trị giá 1.500.000đ (*một triệu năm trăm nghìn đồng*).

Đối với: Điện thoại di động hiệu Oppo R8001, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả cho chủ sở hữu là cháu Ngô Phương T.

Về dân sự: Cháu Ngô Phương T không đề nghị bồi thường. Chị Bùi Thị N không yêu cầu H hoàn trả số tiền 500.000 đồng.

Vụ thứ tư: Khoảng 16 giờ 00 ngày 07/9/2016, H điều khiển xe môtô hiệu Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường đê 378 thuộc thôn L. S, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe đạp đi hướng từ ngã tư cầu Triều Dương đi dốc Đá – thuộc thôn T.K, xã T.P, huyện T. Ở giỏ xe bà H để 01 túi xách giả da màu bạc loại có một quai xách, trong túi xách có: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280 màu đen, 01 kính lão, 01 đồng hồ đeo tay, 01 sổ lương, 01 chứng minh nhân dân, 01 thẻ bảo hiểm tên Nguyễn Thị H và tiền mặt khoảng 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*). H điều khiển xe môtô đi theo phía sau đến khu vực lối rẽ xuống bãi cát nhà anh Trần Văn Hưng, sinh năm 1976, ở thôn L. S, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì tăng ga, áp sát bên trải và dùng tay phải giật túi xách của bà H để ở giỏ xe và phóng xe bỏ chạy. Sau đó H đi đến đê 378 gần lối rẽ xuống thôn L. B, xã T.S, huyện T, tỉnh Hưng Yên kiểm tra, lấy 100.000đ còn túi xách và đồ vật bên trong vứt lại tại vệ đê. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 25 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 500.000đ (*năm trăm nghìn đồng*); Số đồ vật còn lại không xác định được giá trị.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị H đề nghị được bồi thường số tiền: 1.260.000đ (*một triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng*), trong đó: túi xách trị giá 60.000đ (*sáu mươi nghìn đồng*); Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 700.000đ (*bẩy trăm nghìn đồng*); kính lão trị giá: 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); Đồng hồ đeo tay trị giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*) và tiền mặt 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ năm và thứ sáu: Khoảng 16 giờ 00 ngày 08/9/2016, H điều khiển xe môtô Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến cây xăng Hoàng Ngân – thuộc thôn L. S, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện bà Phạm Thị S đang điều khiển xe đạp loại mini đi hướng từ đường 39A vào trong thôn D.P, xã T.P, huyện T. Ở giỏ xe bà S để 01 túi xách vải da màu nâu loại có quai, trong túi xách có: 01 bộ quần áo gụ, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 1280, 01 đèn pin dùng đeo đầu và tiền mặt khoảng 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*). H điều khiển xe đi theo phía sau đến khu vực trước nhà bà Trần Thị S sinh năm 1952, ở thôn D.P, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên thì tăng ga, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi xách của bà S để ở giỏ xe và phóng xe

bỏ chạy về phía dốc đê thôn L.S, xã T.P, huyện T. Tại đây H phát hiện bà Nguyễn Thị H đang điều khiển xe máy hiệu Honda biển số: 89F1 – 0746 phía sau chở theo một thùng tôn dùng để đựng cá đem bán đi trên đường đê 378 hướng từ ngã tư cầu Triều Dương huyện T đi thành phố H.Y, tỉnh Hưng Yên. Ở cổ bà Hương có khoác 01 túi xách vải dù giả da chéo xuống hông bên trái, trong túi có: 03 cuốn sổ bìa cứng, 04 phiếu ghi nợ, 02 đăng ký xe môtô, 01 chứng minh nhân dân + 01 giấy phép lái xe + 01 thẻ ATM cùng mang tên Nguyễn Thị H và tiền mặt 2.860.000đ (*hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*). H điều khiển xe đi theo phía sau đến khu vực gần lối rẽ xuống thôn T.K, xã T.P, huyện T trên mặt đê 378 thì tăng ga, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi xách của bà H đang khoác ở cổ sau đó phóng xe bỏ chạy. Sau đó kiểm tra và lấy tiền gồm 2.860.000đ (*hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*) của bà H và 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) của bà S, điện thoại di động hiệu 1280 của bà S còn lại túi xách và đồ vật bên trong vứt lại tại nghĩa trang. Sau đó trên đường về qua thôn T.N, xã T.S, huyện T khu vực lối rẽ vào nhà bà Đặng Thị T sinh năm 1960, H vứt điện thoại Nokia 1280 vừa lấy ở vệ đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu hồi được vật chứng.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 22, 24 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Nokia 1280 trị giá 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*); Số đồ vật còn lại không xác định được giá trị.

Về dân sự: Bà Phạm Thị S không đề nghị bồi thường. Bà Nguyễn Thị H đề nghị bồi thường số tiền: 2.940.000đ (*hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng*), trong đó: túi khoác trị giá 50.000đ (*năm mươi nghìn đồng*); 3 cuốn sổ trị giá 30.000đ (*ba mươi nghìn đồng*) và tiền mặt 2.860.000đ (*hai triệu tám trăm sáu mươi nghìn đồng*).

Vụ thứ bẩy: Khoảng 21 giờ ngày 14/9/2016, H điều khiển xe môtô Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến ngã tư B.H, xã T.S, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện chị Trần Thị Phương L đang đều khiển xe đạp điện đi trên đường 39A hướng về thôn T.K, xã T.P. Ở cổ chị L có khoác 01 túi xách giả da chéo xuống hông bên trái, trong túi có: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia Lumia 630, 01 (một) dây chuyền bằng bạc, 01 chứng minh nhân dân + 01 thẻ sinh viên cùng mang tên Trần Thị Phương L. H điều khiển xe đi theo phía sau đến khu vực nhà văn hoá thôn T.K, xã T.P, huyện T trên đường bêtông thì tăng ga, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi xách của chị L đang khoác ở cổ sau đó phóng xe bỏ chạy hướng về nhà ở xã L.P, thành phố H.Y theo quốc lộ 39A. Khi đi qua khu vực gốc đa 5 chân đoạn trước nhà ông Đặng Đức N sinh năm 1964, ở thôn P. T, xã P.C, thành phố H. Y. H kiểm tra không thấy có tiền liền vứt túi và đồ vật bên trong ở vệ đường. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 21 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động

hiệu Nokia Lumia 630 trị giá 800.000đ (*tám trăm nghìn đồng*); Dây chuyền bằng bạc trị giá 80.000đ (*tám mươi nghìn đồng*); Số đồ vật còn lại không xác định được giá trị.

Về dân sự: Chị Trần Thị Phương L đề nghị bồi thường số tiền: 1.300.000đ (*một triệu ba trăm nghìn đồng*), trong đó: túi khoác trị giá 100.000đ (*một trăm nghìn đồng*); Điện thoại di động hiệu Lumia 630 trị giá 1.000.000đ (*một triệu đồng*) và dây chuyền bạc trị giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Vụ thứ tám và thứ chín: Khoảng 6 giờ ngày 10/10/2016, H điều khiển xe môtô Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến Công trình xây dựng công ty may Y.L, thuộc thôn L.S, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên để xin làm thuê thì phát hiện bà Nguyễn Thị T đang điều khiển xe đạp điện đi trên đường 376 hướng về vòng xuyến giao với quốc lộ 39A. Ở giỏ xe đạp điện bà T để 01 (một) túi nilong, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Dogi, 01 (một) mũ bằng vải, 02 (hai) đôi găng tay bằng cao su, 01 (một) âu bằng inox, 01 (một) bát con bằng inox, 01 (một) đôi đũa bằng inox, 01 (một) thìa con bằng inox, 01 (một) khẩu trang bằng vải, 01 (một) khăn chít bằng vải. H điều khiển xe đi theo phía sau đến trước công ty TNHH T.S, Hưng Yên thì tăng ga, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi nilong của bà T để ở giỏ xe sau đó phóng xe bỏ chạy. Sau đó H đi lên đê 378 thôn T.K, xã T.P, huyện T kiểm tra thấy bên trong không có tiền liền vứt túi cùng đồ vật bên trong ở vệ đê. Cơ quan Cảnh sát điều tra không thu giữ được vật chứng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 23 ngày 18/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Dogi trị giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*); Số đồ vật còn lại không xác định được giá trị.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị T không đề nghị bồi thường.

H tiếp tục điều khiển xe môtô đi đến đường thôn T.K, xã T.P, huyện T phát hiện bà Nguyễn Thị T đang điều khiển xe đạp loại mini hướng về phía UBND xã T.P. Ở giỏ xe đạp bà T để 01 (một) túi nilong, bên trong có: 01 (một) điện thoại di động hiệu Masstel; 02 chứng minh nhân dân + 02 (hai) sổ hưu trí + 02 phiếu lĩnh lương cùng mang tên Nguyễn Thị T và Phạm Trọng N và tiền mặt 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*). H điều khiển xe đi theo phía sau đến khu vực ruộng nhà ông Đào Văn H sinh năm 1964, ở thôn L.S, xã T.P, huyện T thì tăng ga vượt lên, áp sát bên trái và dùng tay phải giật túi nilong của bà T để ở giỏ xe sau đó phóng xe bỏ chạy H điều khiển xe môtô đi lên đê 378 thôn L.B, xã T.S, huyện T kiểm tra và lấy 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*) còn túi nilong cùng đồ vật bên trong vứt ở vệ đê.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý: 02 (hai) chứng minh nhân dân, 02 (hai) sổ hưu trí, 02 (hai) phiếu lĩnh lương cùng mang tên Nguyễn Thị T và Phạm Trọng N còn điện thoại di động nhãn hiệu Masstel và 90.000đ (*chín mươi nghìn đồng*) không quản lý được.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 05 ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Masstel trị giá 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng*).

Đối với: 02 (hai) chứng minh nhân dân, 02 (hai) sổ hưu trí, 02 (hai) phiếu lĩnh lương cùng mang tên Nguyễn Thị T và Phạm Trọng N. Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho bà Nguyễn Thị T.

Về dân sự: Bà Nguyễn Thị T không đề nghị bồi thường.

Vụ thứ mười: Khoảng 7 giờ ngày 25/10/2016, H điều khiển xe môtô hiệu Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường bêtông liên xã T.S, huyện T - T.H, thành phố H. Y phát hiện cháu Nguyễn Khánh L đang điều khiển xe đạp loại mini đi phía trước cùng chiều, ở túi quần sau bên trái để điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, phần đỉnh của điện thoại nhô ra phía ngoài. H điều khiển xe bám theo phía sau, khi đến địa phận thôn L. B, xã T.S, huyện T, tỉnh Hưng Yên liền tăng ga vượt lên áp sát bên trái và dùng tay phải giật điện thoại của L để ở túi quần phía sau, sau đó phóng xe bỏ chạy. Điện thoại di động hiệu Oppo R1001 giật được của cháu L, H đem về giấu tại tủ quần áo trong phòng ngủ ở nhà của H tại đội 14, xã L.P, thành phố Hưng Yên.

Cơ quan Cảnh sát điều tra đã quản lý: 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei 1/ 2: 352107024527712/352107024527704.

Tại Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 08 ngày 05/01/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Oppo R1001 trị giá 700.000đ (*bảy trăm nghìn đồng*).

Đối với : Điện thoại di động H Oppo R1001 Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại cho cháu Nguyễn Khánh L.

Về dân sự: Cháu Nguyễn Khánh L không đề nghị bồi thường.

Vụ thứ mười một: Khoảng 8 giờ ngày 27/10/2016, H điều khiển xe môtô hiệu Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650 đến đường bêtông thôn T.K, xã T.P, huyện T, tỉnh Hưng Yên phát hiện bà Ngô Thị M đang điều khiển xe đạp, phía sau chở theo một thùng xốp dùng để đựng bánh mì dong. Ở cổ bà M khoác 01 (một) túi loại có một quai bằng vải dù chéo xuống hông bên trái, bên trong túi có: 01 (một) điện thoại di động H Nokia 1200 và 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). H điều khiển xe vượt qua và dừng phía trên sát mép trái đường bêtông theo chiều đi đoạn trước nhà anh Đào Văn G sinh năm 1967, ở thôn T.K, xã T.P, huyện T. Khi bà M điều khiển xe đạp đi qua H nhoài người dùng tay phải cầm vào miệng túi khoác của bà M giật nhưng do quai túi chắc H không giật được phải phóng xe bỏ chạy.

Cơ quan Cảnh sát điều tra không quản lý được vật chứng do bà Ngô Thị M đã làm mất túi vải và điện thoại, còn số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) đã tiêu hết.

Bản kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 28 ngày 19/5/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng huyện T kết luận: Điện thoại di động hiệu Nokia 1200 và túi vải dù loại một quai không xác định được giá trị.

Về dân sự: Bà Ngô Thị M không đề nghị bồi thường.

Ngày 27/10/2016, Đinh Văn H đến Cơ quan công an huyện T đầu thú, khai toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được đồng thời giao nộp: 01 xe môtô hiệu Honda Wave S biển số: 89K3 – 5650, số khung: RLHHC12028Y556692, số máy: HC12E-0120118, là phương tiện bị cáo sử dụng thực hiện hành vi phạm tội; 01 khẩu trang bằng vải, mặt ngoài kẻ sọc trắng đen, mặt trong màu trắng; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu hồng H MAGIC RHYTHM2, không có kính.

Cùng ngày, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thi hành lệnh khám xét khẩn cấp đối với nơi ở của H phát hiện, quản lý: 01 đôi tông màu vàng không nhãn hiệu; 01 mũ bảo hiểm loại nửa đầu màu xanh hiệu DR.XYLITOL xanh sẫm không có kính; 01 đôi giày thể thao màu trắng hiệu FOCUS; 01 quần bò dài màu xanh sẫm không nhãn hiệu; 02 áo phông cộc tay màu xám kẻ sọc ngang không nhãn hiệu, loại có cổ; 01 điện thoại di động hiệu Oppo R1001 màu đen, số Imei ½ : 352107024527712/352107024527704; 01 quần sooc bằng vải kaki không nhãn hiệu màu xám là tài sản của H dùng để sinh hoạt hàng ngày và sử dụng khi thực hiện hành vi Cướp giật tài sản.

Đối với xe môtô nhãn hiệu Honda Wave S BKS: 89K3 – 5650, là của chị Bùi Thị T (là vợ bị cáo), chị T mua xe trên vào tháng 7/2014 bằng tiền lao động tiết kiệm của chị T, khi đó H đang chấp hành án giam tại trại T. L. Quá trình H sử dụng xe làm phương tiện phạm tội, chị T không biết.

Đối với chị Bùi Thị N, khi mua điện thoại Oppo R8001 của H nhưng không biết là điện thoại do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý chị N về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Tại phiên toà, bị cáo Đinh Văn H thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Người bị hại bà Nguyễn Thị T đề nghị bị cáo phải bồi thường cho bà giá trị chiếc điện thoại Masstel là 500.000đ. Bị cáo H nhất trí tự nguyện bồi thường cho bà T số tiền này.

Người bị hại chị Nguyễn Thị H xác định bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho chị, chị đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị T trình bày, chiếc xe máy Honda Wave S BKS: 89K3 – 5650 do chị mua bằng tiền tiết kiệm của chị trong thời gian H đang chấp hành án tại trại giam T. L nên chị đề nghị được nhận lại chiếc xe làm phương tiện sinh hoạt.

Bản cáo trạng số 17/QĐ-VKS-HS ngày 30/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Đinh Văn H về tội Cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c,d khoản 2 Điều 136 BLHS.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Trên cơ sở toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được HĐXX thẩm tra tại phiên toà, lời khai của bị cáo H tại phiên toà thừa nhận trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2016 đến ngày 27/10/2016, tại địa bàn các xã P.C, H.N- Thành phố H. Y, các xã T.S, T.P, huyện T, bằng thủ đoạn sử dụng xe mô tô làm phương tiện, H đã thực hiện 11 lần cướp giật túi sách, điện thoại, tài sản của nhiều người đi đường rồi nhanh chóng tẩu thoát nên hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản . Do đó, VKS giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo H. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối hận về hành vi phạm tội; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường cho người bị hại; sau khi phạm tội đã ra đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, vợ mới sinh con nhỏ tháng 2/2017 được địa phương xác nhận. Bị cáo có bố đẻ là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng hai; bị cáo thực hiện hành vi phạm tội nhiều lần, có người bị hại là trẻ em, người già nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm c,d khoản 2 Điều 136, điểm b,p khoản 1; khoản 2 Điều 46; điểm g,h khoản 1 Điều 48 BLHS năm 1999; Nghị quyết số 144//QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015 xử phạt bị cáo từ 05 năm đến 05 năm 06 tháng tù về tội Cưỡng đoạt tài sản.

Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị HĐXX chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo H bồi thường cho bà Nguyễn Thị T giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Masstel với số tiền 500.000đ.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng a khoản 1 Điều 41 BLHS, điểm a,b, đ khoản 2 Điều 76 BLTTHS: Đối với chiếc xe máy Honda Wave S sơn màu đỏ, BKS: 89K3-5650, số khung RLHHC 12028Y556692, số máy HC 12E-0120118 là tài sản chung của bị cáo và vợ là chị Bùi Thị T, chị T không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên đề nghị HĐXX tịch thu cho phát mãi sung công quỹ Nhà nước giá trị ½ chiếc xe máy và trả lại cho chị T ½ giá trị chiếc xe.

Đối với các vật chứng khác là khẩu trang, mũ bảo hiểm màu hồng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi tông màu vàng không nhãn hiệu, 01 đôi giày thể thao màu trắng, 01 quần bò dài màu xanh sẫm, 01 áo phông cộc tay màu xám, 01 quần sooc vải ka ki đã thu giữ là đồ vật bị cáo dùng sinh hoạt hàng ngày và sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Bị cáo H nói lời sau cùng, đề nghị HĐXX cho bị cáo được hưởng mức hình phạt thấp nhất để sớm trở về với gia đình, xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên toà, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác trong hồ sơ vụ án như đơn trình báo, lời khai của những người bị hại, lời khai của những người làm chứng, biên bản khám nghiệm hiện trường, đơn xin đầu thú của bị cáo, kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện T… Hội đồng xét xử đã có đủ cơ sở kết luận:

Trong khoảng thời gian từ ngày 26/6/2016 đến ngày 27/10/2016, tại địa bàn các xã P.C, H.N, thành phố H.Y; các xã T.S, T.P, huyện T, bằng thủ đoạn sử dụng xe mô tô làm phương tiện, H đã thực hiện 11 lần cướp giật túi sách, điện thoại, tài sản của những người bị hại gồm bà Ngô Thị B, chị Nguyễn Thị B, cháu Ngô Phương T, bà Nguyễn Thị H, bà Phạm Thị S, bà Nguyễn Thị H, chị Trần Thị Phương L, bà Nguyễn Thị T, bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Khánh L, bà Ngô Thị M. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội cướp giật tài sản. Việc bị cáo sử dụng xe mô tô, áp sát những người bị hại đang điều khiển phương tiện tham gia giao thông để cướp giật tài sản là một trong những thủ đoạn thực hiện tội phạm nguy hiểm. Bị cáo đã bị kết án về tội cướp giật tài sản theo quy định tại khoản 2 Điều 136 BLHS, chưa được xoá án tích, nay lại phạm tội rất nghiêm trọng do cố ý nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng định khung hình phạt là tái phạm nguy hiểm và dùng thủ đoạn nguy hiểm. Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo về tội cướp giật tài sản theo quy định tại điểm c, d khoản 2 Điều 136 BLHS là đúng pháp luật.

[3] . Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo Đinh Văn H là rất nghiêm trọng, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức rõ hành vi cướp giật tài sản của người khác là vi phạm pháp luật hình sự nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội một cách liên tục, ngay trên đường giao thông, nhằm vào đối tượng là phụ nữ, trẻ em gây tâm lý hoang mang, lo lắng trong quần chúng nhân dân. Do vậy, cần áp dụng một mức hình phạt thoả đáng tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra mới đủ tác dụng giáo dục, răn đe riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét đến nhân thân và các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo thực hiện hành vi cướp giật tài sản nhiều lần đối với nhiều người, trong đó có cả người già và

trẻ em nên bị cáo phải chịu hai tình tiết tăng nặng TNHS là phạm tội nhiều lần và phạm tội đối với trẻ em quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 48 BLHS.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo với thái độ ăn năn, hối cải; bị cáo tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho người bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,p khoản 1 Điều 46 BLHS. Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú để hưởng sự khoan hồng của pháp luật, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ TNHS cho bị cáo; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn, có con nhỏ mới sinh tháng 2/2017 nên được hưởng thêm ba tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 46 BLHS. Bên cạnh đó, bị cáo còn có bố đẻ là ông Đinh Ngọc T tham gia kháng chiến chống Mỹ được tặng thưởng Huân chương chiến công hạng hai. Tình tiết này không được xác định là một trong những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999. Nhưng theo quy định của BLHS năm 2015 là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 " *Người phạm tội là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sĩ, người có công với cách mạng*". Theo Nghị quyết số 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 BLHS 2015 được xác định là quy định có lợi cho người phạm tội nên bị cáo H được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015.

Từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy phải áp dụng mức hình phạt thích đáng đối với bị cáo, cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ dài nhằm mục đích giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân thủ pháp luật và các quy tắc của đời sống xã hội, đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đáp ứng nhu cầu phòng ngừa tội phạm chung trong toàn xã hội như đề nghị của đại diện VKSND huyện T tại phiên tòa hôm nay.

[4]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 136 BLHS thì "*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ mười triệu đồng đến một trăm triệu đồng*". Theo cung cấp của chính quyền địa phương, gia đình và lời khai của bị cáo tại phiên toà cho thấy bị cáo làm thợ xây, thu nhập khoảng 2.000.000đ/tháng; bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn có xác nhận của chính quyền địa phương, có 02 con nhỏ đang trong độ tuổi ăn học và 01 con mới sinh tháng 2/2017. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Đối với chị Bùi Thị N, khi mua điện thoại Oppo R8001 của H nhưng không biết là điện thoại do H phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý chị Nhị về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là có căn cứ.

Về trách nhiệm dân sự: Tại cơ quan điều tra, người bị hại bà Nguyễn Thị T không yêu cầu bị cáo phải bồi thường thiệt hại đối với chiếc điện thoại

di động hiệu Masstel, tại phiên toà, bà T đề nghị HĐXX buộc bị cáo phải bồi thường 500.000đ. Theo Kết luận định giá tài sản trong tố tụng số 05 ngày 05/01/2017 thì chiếc điện thoại này trị giá 200.000đ. Tuy nhiên, bị cáo H tự nguyện chấp nhận bồi thường cho bà T 500.000đ. HĐXX xét thấy sự tự nguyện này không trái pháp luật nên được chấp nhận.

Những người bị hại gồm chị H, chị L, bà H có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo H, xác định bị cáo và gia đình đã bồi thường toàn bộ số tài sản bị chiếm đoạt và không đề nghị gì nên HĐXX không xem xét, giải quyết.

[5]. Về xử lý vật chứng: Trong số vật chứng của vụ án do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T đã thu giữ cần xử lý như sau:

Đối với chiếc xe máy Honda Wave S sơn màu đỏ, BKS: 89K3-5650, số khung RLHHC 12028Y556692, số máy HC 12E-0120118 bị cáo H sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, chị T khai mua xe bằng tiền của chị do lao động tiết kiệm mà có nên được xác định là tài sản chung của bị cáo và chị T. Chị T không biết bị cáo sử dụng xe để thực hiện hành vi phạm tội nên tịch thu cho phát mãi sung công quỹ Nhà nước giá trị ½ và trả lại cho chị T ½ giá trị chiếc xe máy.

Đối với các vật chứng khác là 01 khẩu trang, mũ bảo hiểm màu hồng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi tông màu vàng không nhãn hiệu, 01 đôi giày thể thao màu trắng, 01 quần bò dài màu xanh sẫm, 01 áo phông cộc tay màu xám, 01 quần sooc vải ka ki thu giữ của H là những đồ vật bị cáo dùng sinh hoạt hàng ngày và sử dụng vào việc phạm tội, không còn giá trị nên tịch thu cho tiêu huỷ.

Đề nghị của Viện kiểm sát nhân dân huyện T về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt đối với bị cáo và xử lý vật chứng trong vụ án là có căn cứ, được HĐXX chấp nhận.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 99 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1.Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội "*Cướp giật tài sản*";

2. Áp dụng: điểm c,d khoản 2 Điều 136, điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g,h khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999; Nghị quyết 144/QH13 ngày 29/6/2016 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm x khoản 1 Điều 51 BLHS 2015

3. Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H **05 (năm)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 27/10/2016.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo H.

4. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng điều 589 BLDS, chấp nhận sự tự nguyện của bị cáo Đinh Văn H bồi thường cho bà Nguyễn Thị T giá trị chiếc điện thoại di động hiệu Masstel số tiền là 500.000đ. (*Năm trăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người bị hại có đơn yêu cầu thi hành án và cơ quan THADS ra quyết định thi hành về khoản tiền bồi thường thiệt hại, nếu bị cáo Đinh Văn H không thi hành thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 và khoản 2 Điều 468 BLDS năm 2015.

5. Về vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 41 Bộ luật hình sự, điểm a,b, đ khoản 2 Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu cho tiêu huỷ 01 khẩu trang, mũ bảo hiểm màu hồng, 01 mũ bảo hiểm màu xanh, 01 đôi tông màu vàng không nhãn hiệu, 01 đôi giày thể thao màu trắng, 01 quần bò dài màu xanh sẫm, 01 áo phông cộc tay màu xám, 01 quần sooc vải ka ki

Tịch thu cho phát mại sung công quỹ nhà nước ½ giá trị chiếc xe máy Honda Wave S sơn màu đỏ, BKS: 89K3-5650, số khung RLHHC 12028Y556692, số máy HC 12E-0120118; trả lại chị Bùi Thị T ½ giá trị chiếc xe máy trên .

(Tình trạng số lượng vật chứng theo phiếu nhập kho ngày 03/7/2017 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

6.Về án phí: Bị cáo Đinh Văn H phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

Án xử công khai có mặt bị cáo, người bị hại bà Nguyễn Thị T, chị Nguyễn Thị H; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Bùi Thị T; vắng mặt những người bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan khác. Đã báo cho bị cáo và những người có mặt biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Những người vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được hoặc từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- CQCSĐT Công an huyện T;
- Bị cáo;
-Người bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ, VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà

Nguyễn Thị Hương